

Sông Công, ngày 22 tháng 8 năm 2017

Số: 77/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mầu Thị N – sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T – sinh 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Mầu Thị N – sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T – sinh 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Mầu Thị N và anh Nguyễn Đình T cùng thống nhất thoả thuận giao chị Mầu Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom cả 02 con chung Nguyễn Đình Minh A – sinh 06/3/2004, Nguyễn Đình B –

sinh 20/12/2014.

Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T nhất trí.

Anh T có quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mậu Thị N tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0010713 ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Hoàn trả chị Mậu Thị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ BÌNH

